TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN, XÉT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lào Cai, ngày 09 tháng 9 năm 2026*

# BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG

**Về việc xét khen thưởng tập thể lớp, cá nhân học sinh sinh viên; đánh giá kết quả rèn luyện; xét học bổng khuyến khích học tập và xét kỷ luật học sinh, sinh viên tháng 8/2026**

## I. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: 13 giờ 30 phút, ngày 09/9/2026.

- Địa điểm: Phòng họp số 1, cơ sở 1 - Trường Cao đẳng Lào Cai, tổ 20 phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai.

## II. Thành phần tham dự

Thực hiện theo Quyết định số 565/QĐ-CĐLC ngày 04/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua khen thưởng, kỷ luật, đánh giá rèn luyện, xét chế độ, chính sách cho học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Lào Cai bao gồm:

- Tổng số thành viên Hội đồng:17 thành viên.

- Có mặt: 17/17 thành viên (đạt tỷ lệ 100%).

- Vắng mặt: 0 người;

- Chủ tọa: Đ/c Phạm Đức Bình - Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng.

- Thư ký: Đ/c Bùi Thị Kim Liên – Viên chức Phòng Công tác SV&QLCL.

## III. Nội dung và chương trình

### 1. Thông qua nội dung, chương trình cuộc họp

- Ông Nguyễn Duy Khánh - Thường trực Hội đồng thông qua các nội dung cuộc họp:

1.1. Họp xét, đề nghị cấp học bổng khuyến khích học tập (HBKKHT) cho học sinh, sinh viên (HSSV) trong học kỳ II, năm học 2025-2026.

1.2. Họp, xét thống nhất các danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với tập thể lớp và cá nhân HSSV năm học 2025-2026 và toàn khóa học 2023-2026.

1.3. Xem xét, đánh giá và công nhận kết quả rèn luyện HSSV học kỳ II và năm học 2025-2026 (bổ sung); đính chính kết quả rèn luyện sinh viên; đánh giá kết quả rèn luyện toàn khoá học sinh khoá K24, các lớp xét tốt nghiệp tháng 9/2026).

1.4. Họp xét, đánh giá mức độ vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật HSSV vi phạm nội quy, quy chế Nhà trường tháng 8/2026.

*(Tài liệu phục vụ cuộc họp Thường trực Hội đồng gửi tới các thành viên qua nhóm Zalo trước 2 ngày để nghiên cứu).*

**2. Quán triệt căn cứ pháp lý và quy trình làm việc**

Chủ tịch Hội đồng quán triệt các căn cứ pháp lý và quy tắc làm việc:

- Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-CĐLC ngày 04/3/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai về việc ban hành Quy chế Công tác học sinh, sinh viên của Trường Cao đẳng Lào Cai; Quyết định số 309/QĐ-CĐLC ngày 30/3/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai về việc ban hành Quy chế Công tác chủ nhiệm lớp/cố vấn học tập và các văn bản, quy định có liên quan.

- Căn cứ hồ sơ; biên bản họp xét đề nghị của các khoa chuyên môn.

- Phương thức làm việc: Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, nghe báo cáo tổng hợp, tiến hành thảo luận công khai, rà soát hồ sơ đối chiếu tiêu chuẩn và quyết định thông qua biểu quyết bằng hình thức giơ tay theo đa số thành viên Hội đồng.

**IV. Diễn biến và kết quả thảo luận**

**1. Xét, cấp Học bổng khuyến khích học tập Học kỳ II, năm học 2025-2026**

**1.1. Báo cáo của các đơn vị chức năng:**

**a) Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Phó trưởng Phòng báo cáo tổng nguồn kinh phí trích lập quỹ học bổng (tương ứng 8% theo quy định) cấp HBKKHT học kỳ II, năm học 2025-2026 đối với hệ cao đẳng, trung cấp chính quy là **1.618.875.981** đồng *(Một tỷ sáu trăm mười tám triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi mốt đồng).*

**b) Phòng công tác SV&QLCL**: Ông Nguyễn Duy Khánh - Phó Trưởng phòng Công tác sinh viên và Quản lý chất lượng (Thường trực Hội đồng), báo cáo:

**- Số lượng:** Học sinh, sinh viên toàn trường 833 HSSV đủ điều kiện đề nghị xét, cấp HBKKHT theo tiêu chuẩn quy định, cụ thể các khoa như sau:

+ Khoa Công nghệ ô tô và cơ khí: 78 HSSV (10 xuất sắc; 59 Giỏi; 9 Khá);

+ Khoa Du lịch: 104 HSSV (19 xuất sắc; 82 Giỏi; 3 Khá);

+ Khoa Điện: 215 HSSV (26 xuất sắc; 164 Giỏi; 25 Khá);

+ Khoa CNTT& Ngoại ngữ: 248 HSSV (85 xuất sắc; 138 Giỏi; 25 Khá);

+ Khoa Kinh tế, NL và Xây dựng: 26 HSSV (10 xuất sắc; 16 Giỏi);

+ Khoa Văn hoá - Nghệ thuật: 45 HSSV (13 xuất sắc; 31 Giỏi, 1 Khá);

+ Khoa Y - Dược: 117 HSSV (12 xuất sắc; 55 Giỏi; 50 Khá).

Các lớp Trung cấp liên kết mở tại huyện: Tính đến thời điểm họp, không có đơn vị gửi danh sách đề nghị xét cấp HBKKHT kỳ II năm học 2025-2026.

**- Hồ sơ**: Hồ sơ HSSV đề nghị xét học bổng đều thỏa mãn tất cả các điều kiện trong học kỳ xét học bổng.

- Về Học lực và Rèn luyện: Có kết quả học tập đạt loại Khá trở lên và điểm rèn luyện đạt loại Tốt trở lên.

- Số tín chỉ: Hoàn thành đủ số lượng tín chỉ tối thiểu theo quy định của trường trong học kỳ, không tính học lại.

- Kỷ luật: Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét học bổng.

**c) Ý kiến thảo luận của thành viên Hội đồng:**

- Ông: Bùi Anh Dũng (Khoa Du lịch): Đề nghị xét bổ sung HBKKHT cho học sinh Nguyễn Hoài Anh - TC.NNK.K25.5 do phải nằm viện điều trị nên thi kết thúc môn học muộn, hiện đã hoàn thành và đạt kết quả học tập, rèn luyện loại Xuất sắc.

- Bà Trần Thị Hồng Hoa (Khoa Điện): Đề nghị bổ sung xét cấp HBKKHT cho 1 học sinh Giàng A Thái lớp TC.KML.K24.5 (học tập đạt loại Giỏi, rèn luyện Xuất sắc) lý do đề nghị thời điểm tháng 7/2026 khoa tổ chức họp xét HBKKHT, có 2 lớp TC.KML.K24.5 và lớp TC.ĐCN.K24.5 đi thực tập tốt nghiệp chưa hoàn thành khối lượng môn học theo quy định. Đến nay cả 2 lớp đã hoàn thành nhưng lớp TC.ĐCN.K24.5 không có học sinh nào đủ điều kiện xét HBKKHT.

- Ông Nguyễn Duy Khánh (Thường trực Hội đồng) giải trình rõ việc đề nghị của 2 đ/c trên :

+ Việc phân bổ HBKKHT được thực hiện theo từng ngành, hệ và khoá. Với trường hợp ngành Nhà hàng khách sạn (hệ Trung cấp), chỉ tiêu kinh phí đủ cấp 1 suất (hiện Khoa đề nghị học sinh Giàng Thị So đạt loại Giỏi, nếu đề nghị bổ sung học sinh Nguyễn Hoài Anh thì học sinh Giàng Thị So sẽ không được hưởng do thứ tự ưu tiên.

+ Đối với ý kiến của Bà Trần Thị Hồng Hoa (Khoa Điện) căn cứ vào nguồn quỹ HBKKHT phân bổ cho khoa, hiện nay khoa vẫn còn 2 xuất học bổng để cấp cho lớp TC.KML.K24.5 và lớp TC.ĐCN.K24.5. Đề nghị Khoa gửi hồ sơ về phòng CTSV trước ngày 11/9/2026. Theo báo cáo của đ/c Hoa có 01 học sinh lớp TC.KML.K24.5 đủ điều kiện, lớp TC.ĐCN.K24.5 không có. Do vậy khoa vẫn còn 1 xuất học bổng sẽ xem xét cấp cho sinh viên Nguyễn Khang Huy - lớp CĐ.ĐCN.K23.CLC lý do xét theo thứ tự ưu tiên (ngoài số HSSV tôi đã báo cáo ở trên) thì sinh viên này có kết quả học tập và rèn luyện đều đạt Xuất sắc.

- Ý kiến các thành viên Hội đồng: Sau khi xem xét hồ sơ, đối chiếu tiêu chuẩn và nguồn quỹ HBKKHT hiện có đủ phân bổ và cấp cho 163 HSSV (bao gồm cả bổ sung 1 HS lớp TC.KML.K24.5), cụ thể các khoa như sau:

+ Khoa Công nghệ ô tô và cơ khí: 26 HSSV (8 xuất sắc; 18 Giỏi);

+ Khoa Du lịch: 18 HSSV (16 xuất sắc; 2 Giỏi);

+ Khoa Điện: 44 HSSV (23 xuất sắc; 20 Giỏi; 1 Khá);

+ Khoa CNTT& Ngoại ngữ: 32 HSSV (28 xuất sắc; 4 Giỏi);

+ Khoa Kinh tế, NL và Xây dựng: 8 HSSV (7 xuất sắc; 1 Giỏi);

+ Khoa Văn hoá - Nghệ thuật: 11 HSSV (10 xuất sắc; 1 Giỏi);

+ Khoa Y - Dược: 24 HSSV (9 xuất sắc; 15 Giỏi).

**c) Kết luận:** Căn cứ Chương VIII, Quyết định số 235/QĐ-CĐLC ngày 04/3/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai về việc ban hành Quy Công tác học sinh, sinh viên; Căn cứ vào nguồn quỹ Học bổng do Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo. Hội đồng thống nhất phê duyệt danh sách 163 HSSV đủ tiêu chuẩn được cấp HBKKHT học kỳ II, năm học 2025-2026. Cụ thể xếp loại học bổng như sau:

- Học bổng loại Xuất sắc: 101/163 HSSV = 61,96%.

- Học bổng loại Giỏi: 61/163 HSSV = 37,43%.

- Học bổng loại Khá: 1/163 HSSV = 0,61%.

*(Có danh sách kèm theo).*

**2. Xét khen thưởng tập thể, cá nhân HSSV năm học 2025-2026 và khoá học 2023-2026**

**2.1. Báo cáo của Thư ký Hội đồng**: Bà Bùi Thị Kim Liên báo cáo danh sách HSSV đề nghị khen thưởng từ các Khoa chuyên môn như sau:

**a) Khen thưởng Tập thể năm học 2025-2026**

**- Số lượng:** 11 lớp

+ Khoa Công nghệ ô tô và cơ khí: 3 lớp (1 xuất sắc; 2 Tiên tiến);

+ Khoa Du lịch: 1 lớp xuất sắc;

+ Khoa Điện: 4 lớp (3 xuất sắc; 1 Tiên tiến);

+ Khoa CNTT& Ngoại ngữ: 3 lớp (1 xuất sắc; 2 Tiên tiến).

**- Hồ sơ:** Đầy đủ, đúng tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 quy chế Công tác HSSV.

**b) Khen thưởng Tập thể khóa học 2023-2026**

**- Số lượng (01 lớp):** CĐ.ĐCN.K23.CLC - Tập thể lớp Tiên tiến

**- Hồ sơ:** Đầy đủ, đúng tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 quy chế Công tác HSSV.

**c) Khen thưởng cá nhân năm học 2025-2026**

**- Số lượng:** 296 HSSV/81lớp

+ Khoa Công nghệ ô tô và cơ khí: 51 HSSV (2 xuất sắc; 31 Giỏi; 18 Khá);

+ Khoa Du lịch: 38 HSSV (13 xuất sắc; 24 Giỏi; 1 Khá);

+ Khoa Điện: 80 HSSV (18 xuất sắc; 52 Giỏi; 10 Khá);

+ Khoa CNTT& Ngoại ngữ: 59 HSSV (43 xuất sắc; 15 Giỏi; 1 Khá);

+ Khoa Kinh tế, NL và Xây dựng: 13 HSSV (4 xuất sắc; 9 Giỏi);

+ Khoa Y - Dược: 55 HSSV (9 xuất sắc; 42 Giỏi; 4 Khá).

**- Hồ sơ:** Đầy đủ, đúng tiêu chuẩn quy định tại Điều 22 quy chế Công tác

HSSV.

**d) Khen thưởng cá nhân khóa học 2023-2026**

**- Số lượng:** 13 HSSV/3 lớp

+ Khoa Điện: 4 HSSV (4 Giỏi);

+ Khoa Công nghệ ô tô và cơ khí: 3 SV (3 Giỏi);

+ Khoa CNTT& Ngoại ngữ: 6 HS (2 xuất sắc; 4 Giỏi).

**- Hồ sơ:** Đầy đủ, đúng tiêu chuẩn quy định tại Điều 22 quy chế Công tác HSSV.

**2.2. Ý kiến thảo luận và rà soát của Hội đồng**

- Bà Trần Thị Hồng Hoa (Khoa Điện): Đề nghị bổ sung xét khen thưởng khoá học cho 01 học sinh lớp TC.KML.K24.5 (học tập đạt loại Giỏi, rèn luyện Xuất sắc), lý do đề nghị thời điểm tháng 7/2026 khoa tổ chức họp xét khen thưởng, lớp đi thực tập tốt nghiệp chưa hoàn thành khối lượng môn học theo quy định. Đến nay học sinh đã hoàn thành chương trình thực tập và đã được đánh giá kết quả học tập, rèn luyện đạt điểm chuẩn khen thưởng

- Ý kiến các thành viên Hội đồng: Hồ sơ đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân HSSV từ các khoa đầy đủ, thực hiện đúng quy trình và đảm bảo tính dân chủ. Nhất trí bổ sung khen thưởng khoá học 01 học sinh lớp TC.KML.K24.5 theo đề nghị của bà Trần Thị Hồng Hoa.

+ Về tỷ lệ khen thưởng các thành viên Hội đồng thống nhất: Giữ nguyên quy định theo Quy chế về số lượng khen thưởng tập thể không vượt quá 20% tổng số lớp/Khoa xét theo thứ tự từ cao xuống thấp. Cá nhân HSSV được khen thưởng không vượt quá 15% tổng số HSSV của lớp/Khoa. Hội đồng xét từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu theo quy định. Để khuyến khích HSSV trong học tập, rèn luyện Hội đồng thống nhất nguyên tắc làm tròn số lẻ đối với tỷ lệ cá nhân: phần lẻ dưới 0,5 làm tròn xuống, từ 0,5 trở lên làm tròn lên nhằm khuyến khích HSSV trong học tập và rèn luyện.

+ Trường hợp đặc biệt: Lớp CĐ.COT.K24.CLC còn 3 sinh viên chưa tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT) bắt buộc. Đối chiếu quy chế thi đua, lớp không đạt tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng Tập thể lớp Tiên tiến.

**2.3. Kết luận:** Hội đồng thống nhất phê duyệt số lượng tập thể, cá nhân HSSV được khen thưởng cụ thể như sau:

**a) Khen thưởng Tập thể năm học 2025-2026**

- Số lượng: 10 lớp (06 Xuất sắc; 04 Tiên tiến).

**b) Khen thưởng Tập thể khóa học 2023-2026**

- Số lượng: 01lớp Tiên tiến.

**c) Khen thưởng cá nhân HSSV năm học 2025-2026**

- Số lượng: 296 HSSV/81lớp (Xuất sắc 89/296 HSSSV = 31%; Giỏi 173/296 HSSV = 58%; Khá 34/296 HSSV = 11%).

**- Khen thưởng cá nhân HSSV khoá học 2023-2026**

- Số lượng: 14 HSSV/4 lớp (Xuất sắc 2/14 HSSV = 14,29%; Giỏi 12/14 HSSV = 85,71%). *(Có danh sách kèm theo).*

**3. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện (KQRL) HSSV**

**a) Báo cáo của Thư ký Hội đồng:**

- Đồng chí Bùi Thị Kim Liên trình bày danh sách đề nghị công nhận KQRL học kỳ II và năm học 2025-2026 (bổ sung) cho 2 sinh viên (SV Phùng Thị Hồng Khanh - Lớp CĐ.TTQ.K24A và SV Hoàng Thị Thanh Tú - Lớp CĐ.TTQ.K23B).

- Báo cáo điều chỉnh, đính chính KQRL học kỳ II và năm học 2025-2026 cho 7 sinh viên lớp CĐ.TTQ.K25.CLC.

- Đề xuất đánh giá KQRL toàn khóa học cho 29 học sinh khóa K24 phục vụ xét tốt nghiệp đợt tháng 9/2026.

**b) Ý kiến thảo luận của thành viên Hội đồng**

- Đồng chí Phạm Hữu Hảo (Khoa CNTT&NN): trường hợp SV Hoàng Thị Thanh Tú - CĐ.TTQ.K23B (đề nghị đánh giá rèn luyện học kỳ II và năm học 2025-2026), do các nguyên nhân khách quan sinh viên đi học lại sau bảo lưu, hoàn thành chương trình muộn, đến nay sinh viên đã hoàn thành chương trình theo quy định, đủ điều kiện đánh giá kết quả rèn luyện.

- Đồng chí Đoàn Thị Thanh Huyền - viên chức Phòng CTSV báo cáo giải trình đối với trường hợp SV Phùng Thị Hồng Khanh - CĐ.TTQ.K24A do sơ xuất trong khẩu tổng hợp thiếu sinh viên theo danh sách khoa đề nghị; đối với 7 SV lớp CĐ.TTQ.K25.CLC do sơ xuất khi tổng hợp điểm rèn luyện học kỳ II và năm học 2025-2026 chưa chính xác so với danh sách điểm rèn luyện của Khoa, đề nghị Hội đồng họp xét cho 7SV được đính chính lại KQRL.

c) Kết luận: Hội đồng nhất trí thông qua kết quả đánh giá rèn luyện, điều chỉnh theo bảng tổng hợp kết quả như sau:

**- Kết quả đánh giá rèn luyện bổ sung cho 2 sinh viên**

| TT | Xếp loại | Khung điểm quy định | Số lượng (HSSV) | Tỷ lệ % |
|---|---|---|---|---|
| **Đánh giá rèn luyện học kỳ II năm học 2025-2026** | | | **2** | **100%** |
| 1 | Xuất sắc | Từ 90 đến 100 điểm | 0 | 0% |
| 2 | Tốt | Từ 80 đến dưới 90 điểm | 0 | 0% |
| 3 | Khá | Từ 70 đến dưới 80 điểm | 2/2 | 100% |
| 4 | Trung bình | Từ 50 đến dưới 70 điểm | 0 | 0% |
| 5 | Yếu | Dưới 50 điểm | 0 | 0% |
| **Đánh giá rèn luyện năm học 2025-2026** | | | **2** | **100%** |
| 1 | Xuất sắc | Từ 90 đến 100 điểm | 0 | 0% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 2 | Tốt | Từ 80 đến dưới 90 điểm | 0 | 0% |
| 3 | Khá | Từ 70 đến dưới 80 điểm | 2/2 | 100% |
| 4 | Trung bình | Từ 50 đến dưới 70 điểm | 0 | 0% |
| 5 | Yếu | Dưới 50 điểm | 0 | 0% |

**- Kết quả đính chính điểm rèn luyện cho 7 sinh viên**

| TT | Xếp loại | Khung điểm quy định | Số lượng (HSSV) | Tỷ lệ % |
|---|---|---|---|---|
| **Đánh giá rèn luyện học kỳ II năm học 2025-2026** | | | **7** | **100%** |
| 1 | Xuất sắc | Từ 90 đến 100 điểm | 2/7 | 28,6% |
| 2 | Tốt | Từ 80 đến dưới 90 điểm | 5/7 | 71,4% |
| 3 | Khá | Từ 70 đến dưới 80 điểm | 0 | 0% |
| 4 | Trung bình | Từ 50 đến dưới 70 điểm | 0 | 0% |
| 5 | Yếu | Dưới 50 điểm | 0 | 0% |
| **Đánh giá rèn luyện năm học 2025-2026** | | | **7** | **100%** |
| 1 | Xuất sắc | Từ 90 đến 100 điểm | 2/7 | 28,6% |
| 2 | Tốt | Từ 80 đến dưới 90 điểm | 5/7 | 71,4% |
| 3 | Khá | Từ 70 đến dưới 80 điểm | 0 | 0% |
| 4 | Trung bình | Từ 50 đến dưới 70 điểm | 0 | 0% |
| 5 | Yếu | Dưới 50 điểm | 0 | 0% |

**- Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khoá cho 29 học sinh**

| TT | Xếp loại | Khung điểm quy định | Số lượng (HSSV) | Tỷ lệ % |
|---|---|---|---|---|
| **Đánh giá rèn luyện khoá học 2025-2026** | | | **29** | **100%** |
| 1 | Xuất sắc | Từ 90 đến 100 điểm | 1/29 | 3,45% |
| 2 | Tốt | Từ 80 đến dưới 90 điểm | 19/29 | 65,52% |
| 3 | Khá | Từ 70 đến dưới 80 điểm | 9/29 | 31,03% |
| 4 | Trung bình | Từ 50 đến dưới 70 điểm | 0 | 0% |
| 5 | Yếu | Dưới 50 điểm | 0 | 0% |

**4. Xem xét kỷ luật HSSV vi phạm nội quy tháng 8/2026:23 HSSV**

**a) Báo cáo tổng hợp HSSV vi phạm:** Đồng chí Bùi Thị Kim Liên - Thư ký Hội đồng báo cáo danh sách 23 HSSV thuộc 6 khoa chuyên môn đề nghị xem xét kỷ luật, cụ thể như sau:

- Khoa Công nghệ ô tô và cơ khí: 3 sinh viên;

- Khoa CNTT&NN: 5 HSSV (4 sinh viên, 1 học sinh);

- Khoa Kinh tế, Nông lâm và xây dựng: 5 học sinh;

- Khoa Du lịch: 5 HSSV (3 sinh viên, 2 học sinh);

- Khoa Y - Dược: 1 sinh viên;

- Khoa Điện: 4 sinh viên.

*(Có danh sách kèm theo)*

**b) Ý kiến thảo luận của thành viên Hội đồng**

- Đại diện các Khoa chuyên môn báo cáo chi tiết các trường hợp HSSV nêu trên đã tự ý nghỉ học không phép kéo dài quá thời gian quy định. Giáo viên chủ nhiệm đã nhiều lần liên hệ với HSSV và thông báo cho gia đình nhưng HSSV không có chuyển biến; tất cả HSSV đều không đến lớp học.

- Hội đồng nhận định việc học sinh, sinh viên nghỉ học kéo dài, thiếu ý thức chấp hành quy định của Nhà trường gây ảnh hưởng xấu tới nề nếp chung. Việc áp dụng hình thức kỷ luật nghiêm khắc là hoàn toàn cần thiết, bảo đảm tính răn đe và tuân thủ đúng nội quy, quy chế Nhà trường.

- Các thành viên Hội đồng đề nghị sau khi ban hành quyết định kỷ luật, các khoa chuyên môn và chủ nhiệm lớp/cố vấn học tập tiếp tục tăng cường công tác quản lý, giáo dục, nắm bắt tình hình HSSV; thường xuyên phối hợp với gia đình nhằm hạn chế tình trạng HSSV bỏ học và vi phạm nội quy, quy chế.

**c) Kết luận:**

- Hội đồng thống nhất đề nghị áp dụng hình thức kỷ luật "Buộc thôi học" đối với 23 HSSV có tên trong danh sách vi phạm.

- Đối với các trường hợp HSSV vi phạm chưa có hồ sơ và chưa xét đợt này (nếu có). Yêu cầu Lãnh đạo các khoa chuyên môn, CNL/CVHT tiếp tục xác minh, bổ sung hồ sơ để xem xét ở kỳ họp sau.

**V. Biểu quyết của Hội đồng:** Hội đồng đã tiến hành biểu quyết công khai toàn bộ các nội dung kết luận đã nêu trên:

- Tỷ lệ đồng ý: 17/17 thành viên có mặt (đạt 100%).

- Tỷ lệ không đồng ý: 0/17 thành viên (0%);

- Ý kiến khác: Không.

**VI. Tổ chức thực hiện**

1. Giao thư ký cuộc họp hoàn thiện biên bản cuộc họp, trình Chủ tịch Hội đồng ký duyệt theo quy định.

2. Giao Phòng CTSV&QLCL chủ trì tham mưu, dự thảo các Quyết định công nhận Học bổng, Khen thưởng, Rèn luyện trình Hiệu trưởng ký ban hành.

3. Yêu cầu Lãnh đạo các khoa chuyên môn, Chủ nhiệm lớp tiếp tục tăng cường công tác quản lý, phối hợp chặt chẽ với gia đình HSSV nhằm chủ động phòng ngừa, hạn chế tình trạng HSSV bỏ học hoặc vi phạm quy chế trong thời gian tới.

Biên bản này đã được thông qua toàn thể Hội đồng nhất trí và không có ý kiến chỉnh sửa bổ sung. Biên bản họp Hội đồng được lưu tại phòng Công tác sinh viên và Quản lý chất lượng.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày./.

| THƯ KÝ | CHỦ TỌA |
| --- | --- |
| Bùi Thị Kim Liên | Phạm Đức Bình |

# DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 (Bổ sung)

*(Kèm theo Biên bản họp Hội đồng ngày 09/9/2026 của Trường Cao đẳng Lào Cai)*

| STT | TT | Tên lớp | Mã HSSV | Họ và tên | Kết quả rèn luyện Khoa đề nghị | | | | | | Kết quả rèn luyện viên chức phụ trách khoa tổng hợp | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Kỳ I năm học 2025-2026 | | Kỳ II năm học 2025-2026 | | Năm học 2025-2026 | | Kỳ I năm học 2025-2026 | | Kỳ II năm học 2025-2026 | | Năm học 2025-2026 | | |
| | | | | | Điểm | Xếp loại | Điểm | Xếp loại | Điểm | Xếp loại | Điểm | Xếp loại | Điểm | Xếp loại | Điểm | Xếp loại | |
| **I.** | **Lớp Cao đẳng Tiếng Trung quốc K24A: 1SV** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 1 | CĐ.TTQ.K24A | 2462202090012 | Phùng Thị Hồng Khanh | | | 76 | Khá | 76 | Khá | | | 76 | Khá | 76 | Khá | Đề nghị xét bổ sung KQRL kỳ II và năm học. Lý do: Viên chức phòng đ/c Huyền sơ xuất tổng hợp thiếu sinh viên tại danh sách đề nghị công nhận KLQRL kỳ II, năm học 2025-2026 của khoa đề nghị |
| **II.** | **Lớp Cao đẳng Tiếng Trung quốc K23B: 1SV** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | 2 | CĐ.TTQ.K23B | 2362202090080 | Hoàng Thị Thanh Tú | | | 71 | Khá | 71 | Khá | | | 71 | Khá | 71 | Khá | Đề nghị xét bổ sung KQRL kỳ II và năm học. Lý do: Cán bộ của Khoa sơ xuất tổng hợp thiếu sinh viên tại danh sách đề nghị công nhận KLQRL kỳ II, năm học 2025-2026 của lớp đề nghị |

**Tổng số: 2 SV**

**Kết quả xếp loại kỳ II năm học 2025-2026**

- Xuất sắc: 0/ 2 = 0 %
- Tốt: 0/ 2 = 0 %
- Khá: 2/ 2 = 100 %
- Trung bình: 0/ 2 = 0 %
- Yếu: 0/ 2 = 0 %

**Kết quả xếp loại năm học 2025-2026**

- Xuất sắc: 0/ 2 = 0 %
- Tốt: 0/ 2 = 0 %
- Khá: 2/ 2 = 100 %
- Trung bình: 0/ 2 = 0 %
- Yếu: 0/ 2 = 0 %

# DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ ĐÍNH CHÍNH KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

*(Kèm theo Biên bản họp Hội đồng ngày 09/9/2026 của Trường Cao đẳng Lào Cai)*

| STT | TT | Tên lớp | Mã HSSV | Họ và tên | Kết quả rèn luyện Khoa đề nghị | | | | | | Kết quả rèn luyện viên chức phụ trách khoa tổng hợp | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Kỳ I năm học 2025-2026 | | Kỳ II năm học 2025-2026 | | Năm học 2025-2026 | | Kỳ I năm học 2025-2026 | | Kỳ II năm học 2025-2026 | | Năm học 2025-2026 | | |
| | | | | | Điểm | Xếp loại | Điểm | Xếp loại | Điểm | Xếp loại | Điểm | Xếp loại | Điểm | Xếp loại | Điểm | Xếp loại | |
| | **Lớp Cao đẳng Tiếng Trung Quốc K25.CLC: 7 sinh viên** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 1 | CĐ.TTQ.K25.CLC | 2562202090030 | Cao Gơ Pơ | 95 | Xuất sắc | 96 | Xuất sắc | 96 | Xuất sắc | 95 | Xuất sắc | 60 | Trung bình | 78 | Khá | Đề nghị công nhận lại KQRL kỳ II và năm học 2025-2026 theo đề nghị của khoa.<br>Lý do: Viên chức phòng đ/c Huyền sơ xuất tổng hợp điểm rèn luyện kỳ II và năm học 2025-2026 chưa đúng theo đề nghị của Khoa. |
| 2 | 2 | CĐ.TTQ.K25.CLC | 2562202090031 | Giàng Ngọc Quỳnh | 87 | Tốt | 85 | Tốt | 86 | Tốt | 87 | Tốt | 96 | Xuất sắc | 92 | Xuất sắc | |
| 3 | 3 | CĐ.TTQ.K25.CLC | 2562202090032 | Vù Thị Sinh | 88 | Tốt | 96 | Xuất sắc | 92 | Xuất sắc | 88 | Tốt | 85 | Tốt | 87 | Tốt | |
| 4 | 4 | CĐ.TTQ.K25.CLC | 2562202090033 | Lò Thị Thắm | 91 | Xuất sắc | 86 | Tốt | 89 | Tốt | 91 | Xuất sắc | 96 | Xuất sắc | 94 | Xuất sắc | |
| 5 | 5 | CĐ.TTQ.K25.CLC | 2562202090034 | Lèng Thị Thủy | 87 | Tốt | 85 | Tốt | 86 | Tốt | 87 | Tốt | 86 | Tốt | 87 | Tốt | |
| 6 | 6 | CĐ.TTQ.K25.CLC | 2562202090035 | Chẩn Seo Tỏa | 87 | Tốt | 81 | Tốt | 84 | Tốt | 87 | Tốt | 85 | Tốt | 86 | Tốt | |
| 7 | 7 | CĐ.TTQ.K25.CLC | 2562202090036 | Mai Hoàng Tùng | 90 | Xuất sắc | 86 | Tốt | 88 | Tốt | 90 | Xuất sắc | 81 | Tốt | 86 | Tốt | |

**Tổng số: 7 SV**

**Kết quả xếp loại kỳ II năm học 2025-2026**

- Xuất sắc: 2/ 7 = 28.6 %
- Tốt: 5/ 7 = 71.4 %
- Khá: 0/ 7 = 0 %
- Trung bình: 0/ 7 = 0 %
- Yếu: 0/ 7 = 0 %

**Kết quả xếp loại năm học 2025-2026**

- Xuất sắc: 2/ 7 = 28.6 %
- Tốt: 5/ 7 = 71.4 %
- Khá: 0/ 7 = 0 %
- Trung bình: 0/ 7 = 0 %
- Yếu: 0/ 7 = 0 %

# BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN TOÀN KHOÁ HỌC 2024-2026

*(Kèm theo Biên bản họp Hội đồng ngày 09/9/2026 của Trường Cao đẳng Lào Cai)*

| STT | TT | Tên lớp | Mã HSSV | Họ và tên | Năm học 2024-2025 | | Năm học 2025-2026 | | Kết quả rèn luyện toàn khoá học | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Điểm | Xếp loại | Điểm | Xếp loại | Điểm | Xếp loại | |
| | **Lớp Trung cấp Điện Công nghiệp K24.5: 20 học sinh** | | | | | | | | | | |
| 1 | 1 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270003 | Đào Duy Bình | 77 | Khá | 88 | Tốt | 83 | Tốt | |
| 2 | 2 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270005 | Hoàng Đình Dũng | 80 | Tốt | 78 | Khá | 79 | Khá | |
| 3 | 3 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270006 | Đặng Văn Dũng | 77 | Khá | 75 | Khá | 76 | Khá | |
| 4 | 4 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270004 | Ly Seo Chúng | 80 | Tốt | 80 | Tốt | 80 | Tốt | |
| 5 | 5 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270007 | Mã Đình Dưng | 79 | Khá | 85 | Tốt | 82 | Tốt | |
| 6 | 6 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270008 | Lý Thanh Duy | 81 | Tốt | 85 | Tốt | 83 | Tốt | |
| 7 | 7 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270009 | Nguyễn Hải Đăng | 77 | Khá | 78 | Khá | 78 | Khá | |
| 8 | 8 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270010 | Lương Hồng Đức | 77 | Khá | 76 | Khá | 77 | Khá | |
| 9 | 9 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270011 | Trần Minh Đức | 87 | Tốt | 79 | Khá | 83 | Tốt | |
| 10 | 10 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270016 | Sẻ Công Huy | 80 | Tốt | 74 | Khá | 77 | Khá | |
| 11 | 11 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270018 | Triệu Văn Khánh | 84 | Tốt | 87 | Tốt | 86 | Tốt | |
| 12 | 12 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270019 | Phàn Ồng Lố | 79 | Khá | 85 | Tốt | 82 | Tốt | |
| 13 | 13 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270020 | Lý Minh Nghĩa | 79 | Khá | 79 | Khá | 79 | Khá | |
| 14 | 14 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270021 | Lù Thái Ngọc | 80 | Tốt | 80 | Tốt | 80 | Tốt | |
| 15 | 15 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270023 | Vũ Minh Quân | 79 | Khá | 79 | Khá | 79 | Khá | |
| 16 | 16 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270017 | Phạm Văn Huy | 81 | Tốt | 79 | Khá | 80 | Tốt | |
| 17 | 17 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270026 | Hoàng Tiến Thành | 79 | Khá | 75 | Khá | 77 | Khá | |
| 18 | 18 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270027 | Tải Văn Thông | 80 | Tốt | 84 | Tốt | 82 | Tốt | |
| 19 | 19 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270028 | Nguyễn Khánh Toàn | 80 | Tốt | 83 | Tốt | 82 | Tốt | |
| 20 | 20 | TC.ĐCN.K24.5 | 2455202270024 | Vàng Văn Thái | 85 | Tốt | 78 | Khá | 82 | Tốt | |
| | **Lớp Trung cấp Kỹ thuật máy lạnh K24.5: 9 học sinh** | | | | | | | | | | |
| 21 | 1 | TC.KML.K24.5 | 2455202050001 | Nguyễn Lê Hải Đăng | 88 | Tốt | 83 | Tốt | 86 | Tốt | |
| 22 | 2 | TC.KML.K24.5 | 2455202050003 | Hoàng Trọng Hiếu | 83 | Tốt | 79 | Khá | 81 | Tốt | |
| 23 | 3 | TC.KML.K24.5 | 2455202050004 | Giàng A Minh | 88 | Tốt | 84 | Tốt | 86 | Tốt | |
| 24 | 4 | TC.KML.K24.5 | 2455202050005 | Phạm Quang Nhẫn | 75 | Khá | 81 | Tốt | 78 | Khá | |
| 25 | 5 | TC.KML.K24.5 | 2455202050008 | Đao Việt Quang | 80 | Tốt | 82 | Tốt | 81 | Tốt | |
| 26 | 6 | TC.KML.K24.5 | 2455202050010 | Giàng A Thái | 91 | Xuất sắc | 90 | Xuất sắc | 91 | Xuất sắc | |
| 27 | 7 | TC.KML.K24.5 | 2455202050011 | Phùng Ồng Ton | 80 | Tốt | 82 | Tốt | 81 | Tốt | |
| 28 | 8 | TC.KML.K24.5 | 2455202050013 | Giàng Công Vinh | 79 | Khá | 81 | Tốt | 80 | Tốt | |
| 29 | 9 | TC.KML.K24.5 | 2455202050012 | Lý Minh Trí | 80 | Tốt | 79 | Khá | 80 | Tốt | |

**Tổng số: 29 HS/2 lớp, trong đó:**

**Kết quả xếp loại toàn khoá học**

- Xuất sắc: 1/ 29 = 3.45 %
- Tốt: 19/ 29 = 65.52 %
- Khá: 9/ 29 = 31.03 %
- Trung bình: 0/ 29 = 0 %
- Yếu: 0/ 29 = 0 %